

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu phố Kim Sơn 1,
thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của Ban quản lý dự án
đầu tư xây dựng huyện Như Thanh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu phố Kim Sơn 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh;

Xét Văn bản số 4513/STNMT-BVMT ngày 24/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu phố Kim Sơn 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 972/Tr-STNMT ngày 13/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu phố Kim Sơn 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu phố Kim Sơn 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Bến Sung (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu phố Kim Sơn 1,
thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của Ban quản lý dự án đầu tư
xây dựng huyện Như Thanh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu phố Kim Sơn 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh.
- + Đại diện: (Ông) Nguyễn Hoàng Ngọc Chức vụ: Giám đốc ban.
- + Địa chỉ liên hệ: Số 588, khu phố Vĩnh Long 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. *Phạm vi dự án:* Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 55.004,8 m², thuộc địa giới hành chính trấn Bến Sung, huyện Như Thanh; ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Bắc: giáp đường số 12 và dân cư hiện trạng;
- + Phía Tây: giáp dân cư hiện trạng và đường số 6;
- + Phía Nam: giáp đất dân cư hiện trạng, trạm khí tượng và đường số 14;
- + Phía Đông: giáp đất dân cư hiện trạng và đất cơ quan theo quy hoạch;

b. *Quy mô, công suất dự án:*

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư khu phố Kim Sơn 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh với tổng diện tích 55.004,8 m²; bao gồm các hạng mục: San nền, giao thông, cấp nước, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh.

Quy mô sử dụng đất của dự án là 55.004,8 m², trong đó:

- + Đất ở liền kề: 15.716,4 m² xây dựng 114 lô nhà chia lô quy mô từ 2-5 tầng.
- + Đất ở biệt thự: 5.778,0 m² xây dựng 17 lô biệt thự quy mô từ 1-3 tầng.
- + Đất cây xanh, sân chơi: 1.751,1m²;
- + Đất nhà văn hóa: 1.997,6 m²;
- + Đất bãi đỗ xe: 1.523,4 m²;
- + Đất giao thông: 28.238,3m².
- Quy mô dân số: Khoảng 667 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. *Giải phóng mặt bằng:*

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 55.004,8 m².

b. Thiết kế san nền:

San nền bổ sung các vị trí trũng, thấp để đảm bảo cao độ khớp nối phù hợp với các tuyến giao thông theo quy hoạch; cao độ thiết kế san nền tại các lô đất không chế từ +13,20m đến +13,70m.

c. Giao thông:

Toàn bộ phần đầu tư trong giai đoạn này có 11 tuyến đường có tổng chiều dài $L = 1.880,51$ m, bao gồm:

- + Tuyến số 12 (mặt cắt 3-3) từ nút N1 đến nút N4 có chiều dài $L = 157,10$ m.
- + Tuyến số NB1 (mặt cắt 1-1) từ nút N5 đến nút N7 có chiều dài $L = 95,25$ m.
- + Tuyến số NB2 (mặt cắt 1-1) từ nút N11 đến nút N8 có chiều dài $L = 171,93$ m.
- + Tuyến số NB3 (mặt cắt 4-4) từ nút N16 đến nút N12 có chiều dài $L = 208,18$ m.
- + Tuyến số NB4 (mặt cắt 4-4) từ nút N13 đến nút N20+37,25m có chiều dài $L = 208,05$ m.
- + Tuyến số NB5 (mặt cắt 5-5) từ nút N17 đến nút N14 có chiều dài $L = 126,31$ m.
- + Tuyến số NB6 (mặt cắt 4-4) từ nút N21 đến nút N15+54,8m có chiều dài $L = 139,06$ m.
- + Tuyến số NB7 (mặt cắt 1-1) từ nút N4 đến nút N13 có chiều dài $L = 184,03$ m.
- + Tuyến số 5 (mặt cắt 2-2) từ nút N3 đến nút N19+32,25m có chiều dài $L = 225,96$ m.
- + Tuyến số NB8 (mặt cắt 1-1) từ nút N2 đến nút N10 có chiều dài $L = 150,03$ m.
- + Tuyến số NB9 (mặt cắt 1-1) từ nút N1 đến nút N20 có chiều dài $L = 214,61$ m.

d. Hệ thống cấp nước

- Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp mạng hở.
- Mạng dịch vụ là mạng cung cấp nước trực tiếp đến các đối tượng sử dụng nước, đường kính ống từ D63-:-D110. Trên mạng dịch vụ này được quy hoạch thành mạng hở, tại những điểm đầu nối với đường ống thuộc mạng phân phối đều có van khóa không chế.
- Mạng ống cấp được không chế bởi các tê, cút, van khoá.
- Ống cấp nước dịch vụ đầu vào ống cấp nước chính phải có đai khởi thủy.
- Ống cấp nước sử dụng ống nhựa HDPE, áp lực làm việc $PN = 8$ bar.
- Các ống cấp nước được đặt trên hè, những đoạn qua đường, tùy thuộc vào chiều sâu sẽ được đặt trong ống lồng bảo vệ. Đường kính ống lồng lớn hơn các ống tương ứng hai cấp tùy trường hợp thực tế.
- Dưới các phụ kiện van, tê, cút của tuyến ống chính cần đặt các gối đỡ bê tông.

- Mạng lưới đường ống cấp nước cứu hoả là mạng lưới chung kết hợp với cấp nước sinh hoạt, dịch vụ.

e. Hạng mục thoát nước:

- Hệ thống thoát nước mưa: Toàn bộ hệ thống thoát nước mưa được thiết kế bằng rãnh xây gạch B500 dọc hai bên đường giao thông, thu về tuyến rãnh chính trên tuyến NB2 để thoát ra cống thoát nước chung hiện có của khu vực. (Toạ độ điểm đầu nối thoát nước vào hệ thống thoát nước chung của khu vực là: *Phía Bắc* $X=2172084$; $Y=560183$; *phía Nam*: $X = 2171835$, $Y=560075$; *phía Tây Nam*: $X= 2171793$, $Y=559902$).

- Nước thải được xử lý sơ bộ qua các công trình xử lý do các hộ dân tự xây dựng bao gồm bể tự hoại 3 ngăn và bể tách dầu mỡ sau đó chảy về thiết bị xử lý nước thải hợp khối bằng vật liệu Composite công suất $100 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, vị trí tại phần diện tích đất nhà văn hóa phía Tây Nam dự án) để xử lý đạt quy chuẩn 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B), nước thải sau đó thoát vào mương thoát nước mưa B400 hiện trạng phía Tây Nam dự án (*Vị trí điểm xả TNT*: $X=2171793$; $Y=559902$).

- Sau khi trạm xử lý nước thải tập trung của thị trấn Bến Sung được xây dựng hoàn thiện, chủ đầu tư thực hiện đầu nối nước thải về trạm xử lý số 04 có công suất $1.000 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ nằm ở phía Tây dự án - vị trí tại khu đất gần sông Khe Ròng, theo quy hoạch chung của thị trấn Bến Sung tại Quyết định 233/QĐ-UBND ngày 15/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra môi trường tiếp nhận và dùng xử lý tại chỗ.

g. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

Tuyến điện trung áp dịch chuyển thiết kế theo cấp điện áp 22KV và đi ngầm theo vỉa hè. Cấp hạ thế từ các trạm biến áp đi ngầm trên vỉa hè. Các nhà tủ gom công tơ bố trí ngoài trời trên vỉa hè. Vị trí tủ gom công tơ được bố trí trên vỉa hè trên cột bê tông treo dây điện nằm ở vị trí giáp giữa 2 nhà. Trong các tủ bố trí các aptomat nhánh bảo vệ.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ với diện tích $55.004,8 \text{ m}^2$.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Thi công các công trình nhà ở.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

a. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $4,6 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (nước thải vệ sinh khoảng $2,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước rửa tay chân khoảng $2,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa xe khoảng $9,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 242,88 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂.

c. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 32 kg/ngày, chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật: 27,5 tấn.

- Tổng khối lượng đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét là: $6.334,97 \text{ m}^3$.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rơi vãi như cát, đá dăm,...: 196,12 tấn.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại ...: 6,45 tấn.

d. Chất thải nguy hại:

Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 4,0 kg/tháng.

e. Tác động do tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy

móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành:

a. Nước thải:

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 270,59 lit/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt là 84,04 m³/ngày. Trong đó: Nước thải vệ sinh: 26,81 m³/ngày; nước thải ăn uống: 16,01 m³/ngày; nước thải tắm giặt: 41,22 m³/ngày. Nước thải nhà văn hóa: 4,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

b. Bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ công trình xử lý nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

c. Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khoảng 668,2kg/ngày.đêm. Trong đó: CTR phát sinh từ khu dân cư khoảng 667,0kg/ngày; CTR phát sinh tại nhà văn hóa khoảng 1,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa,...

- Chất thải quá trình phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng 89,0 kg/ngày.

- Chất thải rắn các công trình công cộng bao gồm lá cây, đất, cát...có khối lượng khoảng 100 kg/ngày.

d. Chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt khoảng 7,86 kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

a. Nước thải:

*** Nước mưa chảy tràn:**

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công cần phải thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Đối với khu vực thi công xây dựng ngoài việc thi công san nền tạo độ dốc thiết kế cần đào thêm các mương thông thủy có kích thước 0,3 x 0,4m, trên các đường thoát nước cứ khoảng 50 m bố trí một hố thu có kích thước 0,7m x 0,7m x 0,5m làm nhiệm vụ lắng sơ bộ các chất rắn lơ lửng trước khi thải nguồn nước mưa vào môi trường tiếp nhận..

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

** Nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân có lưu 2,3 m³/ngày được thu gom về bể lắng kích thước: 2,0m x 1,5m x 1,0 m (bể lắng nước rửa xe) xây dựng bằng cách đào hố, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm, trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải vệ sinh lưu lượng 2,3 m³/ngày: xử lý bằng 05 nhà vệ sinh di động, kích thước nhà vệ sinh (Bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) đem đi xử lý.

** Nước thải xây dựng:*

Nước thải rửa xe, nước thải rửa dụng cụ thi công khoảng 9,8 m³/ngày: thu gom và xử lý bằng hố lắng tạm kích thước 2,0m x 1,5m x 1,0 với thời gian lắng 2h, dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm. Sau đó thải ra rãnh thoát nước mưa hiện trạng phía Nam dự án.

b. Bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính,...theo quy định (số lượng 200 bộ), bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Thực hiện phát quang đến đâu, vận chuyển đưa đi đổ thải đến đó để tránh phát tán bụi và mùi gây ảnh hưởng đến các khu vực lân cận.

- Điều tiết xe phù hợp để tránh làm gia tăng mật độ xe, nhất là vào các giờ cao điểm trong ngày (từ 7h-8h, từ 11h-12h, từ 16h30-17h30), bằng cách chia ca tan làm cách nhau 10 phút.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (tuyến quốc lộ 45 và các tuyến đường dân sinh khác) khi thấy có đất, cát vương vãi.

- Phun nước làm ẩm, giảm bụi với tần suất 03 lần/ngày trong những ngày vận chuyển nguyên vật liệu, tăng tần suất phun tưới nước lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên tuyến đường vận chuyển.

- Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hoá tới mức tối đa, các máy móc thi công hiện đại và hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao nhằm hạn chế phát sinh bụi từ khí thải.

- Lắp dựng rào tôn xung quanh khu vực thi công dự án để ngăn cách giữa khu vực thi công dự án và các khu vực xung quanh, LxH = 1.605x2,5 (m);

c. Chất thải rắn thông thường:

** Chất thải rắn sinh hoạt:*

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Rác thải sinh hoạt có thể tái chế và rác thải sinh hoạt không tái chế.

- Chất thải rắn sinh hoạt không thể tái chế thu gom riêng vào các thùng 30 lít (02 thùng), hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 01 lần/ngày; chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế thu gom riêng vào thùng nhựa composite 30 lít (01 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

** Chất thải rắn xây dựng:*

- Thực vật phát quang (khối lượng 27,5 tấn), vật liệu rơi vãi (khối lượng 196,12 tấn), đất đào bóc phong hóa, bùn thải (khối lượng 6.334,97 m³) thu gom và vận chuyển về bãi đổ thải.

- Chất thải rắn xây dựng có thể tái chế: thu gom riêng và bán cho các cơ sở phế liệu trên địa bàn.

- Vị trí đổ thải tại thửa 178, 179 tờ bản đồ số 14 thuộc thị trấn Bến Sung cách khu vực thực hiện dự án 0,5km về phía Tây - Nam có diện tích khoảng 3.065 m² với trữ lượng khoảng 9.000m³.

d. Chất thải nguy hại

Trang bị 02 thùng chuyên dụng 50 lít/thùng để thu gom. Các thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và đặt trong nhà kho diện tích khoảng 10m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.2. Giai đoạn vận hành

a. Nước thải:

** Nước mưa chảy tràn:*

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Phối hợp nhà thầu thi công tuyến công thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, thiết kế hệ thống thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải.

+ Xây dựng hệ thống rãnh B500 với tổng chiều dài 2700m bố trí ngầm dọc các tuyến giao thông nội bộ khu vực có độ dốc đảm bảo hướng tự chảy thu gom nước mưa, để thoát ra công thoát nước chung hiện có của khu vực (*Toạ độ điểm đầu nối thoát nước vào hệ thống thoát nước chung của khu vực: Phía Bắc X=2172084; Y=560183; phía Nam: X = 2171835, Y=560075; phía Tây Nam: X= 2171793, Y=559902*).

+ Trên hệ thống rãnh B500 xây dựng các hố ga (thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn).

- *Trách nhiệm của UBND thị trấn Bến Sung:*

+ Yêu cầu các hộ dân khi thi công xây dựng nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

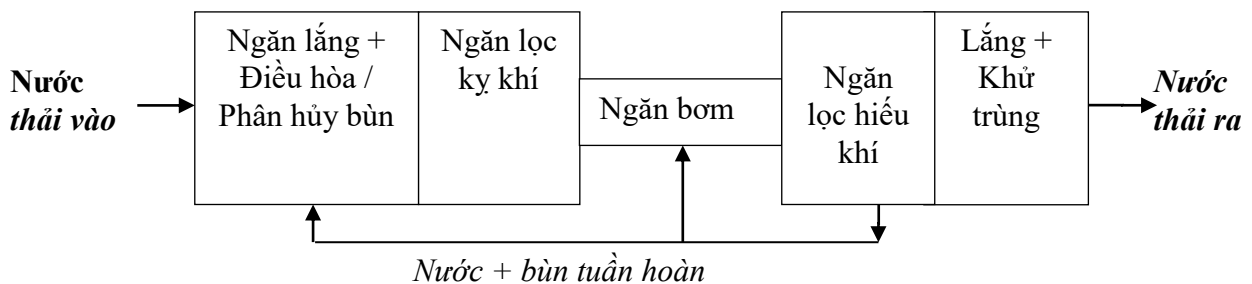
* *Nước thải sinh hoạt:*

- *Trách nhiệm của chủ đầu tư:*

+ Phương án hiện tại:

Chủ đầu tư thi công hệ thống đường ống thu gom nước thải, vị trí đầu nối từ tường rào mỗi lô đất, công trình nhà văn hóa để các hộ dân khi xây dựng nhà ở đầu nối nước thải sau xử lý sơ bộ tại chỗ (bể tự hoại 3 ngăn để xử lý nước nhà vệ sinh, bể tách dầu mỡ để xử lý nước thải nhà bếp) đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung D300 dẫn thiết bị xử lý nước thải hợp khối bằng vật liệu Composite (modul hợp khối Bastafat – F) công suất 100 m³/ngày.đêm đặt ngầm tại khu vực nhà văn hóa phía Tây Nam dự án để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B sau đó đầu nối với mương thoát nước mưa phía Tây Nam dự án trước khi thoát ra mương thoát nước hiện trạng phía Tây Nam dự án (*Vị trí điểm xả TNT: X=2171793; Y=559902*). Đối với công trình nhà văn hóa, Chủ đầu tư giao cho nhà đầu tư thứ cấp có trách nhiệm xây dựng 01 bể tự hoại dung tích 3m³.

Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải tập trung cho khu dân cư:



Sơ đồ nguyên lý hoạt động của hệ thống XLNT hợp khối bằng vật liệu Composite

Sau khi trạm xử lý số 04 có công suất 1.000 m³/ngày.đêm nằm phía Tây dự án (*vị trí tại khu đất gần sông Khe Rông*) theo quy hoạch chung của thị trấn Bến Sung tại Quyết định 233/QĐ-UBND ngày 15/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đi vào hoạt động, thực hiện dừng hoạt động của thiết bị XLNT hợp khối tại chỗ và đầu nối toàn bộ nước thải phát sinh tại dự án về trạm xử lý trạm xử lý số 04 theo quy hoạch để xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Xây dựng các công trình bể tự hoại và bể tách mỡ để xử lý sơ bộ nước thải trước khi đầu nối vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải do chủ đầu tư xây dựng để đưa về thiết bị xử lý nước thải tại chỗ của dự án như sau:

Đối với mỗi lô nhà liền kề, hộ dân có trách nhiệm xây dựng 01 bể tự hoại dung tích tối thiểu xây dựng $1,5\text{m}^3$ và bể tách dầu mỡ dung tích 1m^3 .

Đối với mỗi lô nhà ở biệt thự, hộ dân có trách nhiệm xây dựng 01 bể tự hoại dung tích tối thiểu xây dựng $2,0\text{m}^3$ và bể tách dầu mỡ dung tích 1m^3 .

- Trách nhiệm của UBND thị trấn Bến Sung:

+ Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung định kỳ (6 tháng/lần) chế phẩm vi sinh vào các ngăn phân hủy vi sinh để nâng cao hiệu quả làm sạch của thiết bị XLNT hợp khối tại chỗ.

+ Đưa ra quy định và yêu cầu các hộ gia đình vào đầu tư xây dựng phải cam kết không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,... vào hệ thống thoát nước.

b. Về bụi, khí thải

- Trách nhiệm của chủ đầu tư:

+ Thiết kế hệ thống cây xanh dọc theo các tuyến giao thông nội bộ, trồng phân tán các loại cây có tán rộng, thân thẳng, trổ hoa đồng loạt và theo mùa tạo nét văn hóa đặc trưng riêng cho khu dân cư.

+ Quy định rõ ràng, cụ thể về việc tuân thủ các công tác bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng của các hộ dân.

+ Thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động xây dựng của các hộ dân.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải của dự án kiên cố, có nắp đậy bằng betong, có ống thoát khí, nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi.

- Trách nhiệm của UBND thị trấn Bến Sung:

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khu dân cư; kiểm tra hệ thống thu gom, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

+ Phun nước tưới đường giao thông nội bộ khu dân cư, đoạn ra vào khu dân cư nhằm giảm bụi bốc bay theo lớp bánh xe.

+ Khuyến khích các hộ gia đình trồng cây xanh nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

+ Tuyên truyền người dân sử dụng các nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sinh hoạt như: gas, điện,... không sử dụng nhiên liệu hóa thạch gây ô nhiễm môi trường.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường;

+ Khuyến khích hộ dân lắp đặt hệ thống hút mùi tại khu vực nhà bếp, tắt các phương tiện giao thông của cá nhân khi không cần thiết;

+ Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

c. Chất thải rắn thông thường:

- Trách nhiệm của các hộ dân:

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn, bố trí 02 thùng chứa rác loại 20 lít/thùng có hai màu xanh và màu cam riêng biệt để chứa chất thải (*màu xanh sử dụng để chứa chất thải dễ phân hủy và màu cam sử dụng để chứa chất thải khó phân hủy, tái chế*).

+ Thu gom chất thải dễ phân hủy vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân hủy của các chất hữu cơ dễ phân hủy sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khỏe cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác.

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường; không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

+ Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

+ Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ CTRSH ra môi trường không đúng nơi quy định.

+ Cá nhân, hộ gia đình phải có biện pháp thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng; không tập kết rác ra vỉa hè, lòng đường, thu gom, phân loại CTR phát sinh, lưu trữ tạm trước khi đơn vị môi trường địa phương có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý theo quy định.

- Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Bố trí 02 điểm tập kết CTR tạm thời theo quy định tại góc nhà văn hóa phía Tây Nam và tại trung tâm dự án (vị trí được thể hiện trên bản vẽ bố trí các công trình bảo vệ môi trường). Mỗi khu tập kết CTR diện tích 15m², có rãnh thu gom nước mưa bề mặt dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Trách nhiệm của UBND thị trấn Bến Sung.

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

+ Tại mỗi khu tập kết CTR bố trí 03 xe thu gom rác 0,5m³/xe (xe chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; xe chứa chất thải thực phẩm; xe chứa chất thải rắn sinh hoạt khác).

+ Bố trí các thùng chứa rác thải sinh hoạt công cộng loại 100 lít/thùng trong khuôn viên cây xanh, khu vực công cộng để thu gom rác thải sinh hoạt, số lượng 24 thùng, kinh phí lấy từ nguồn vốn đầu tư của dự án.

+ Bố trí 05 thiết bị thu gom chất thải trợ để người dân phân loại bỏ vào, đặt dọc tuyến đường giao thông Tuyến số NB4, Tuyến số NB5, Tuyến số NB8, Tuyến số NB9, Tuyến số 5.

+ Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của hộ gia đình tại khu dân cư và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường.

+ Tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTRSH của hộ gia đình, cá

nhân, tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải rắn sinh theo quy định; thực hiện nghiêm túc công khai hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết của UBND thị trấn với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, phổ biến rộng rãi về thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

+ Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH của hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết, trung chuyển, cơ sở xử lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân.

+ Chỉ đạo các hộ dân tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, thực hiện quy chế quản lý CTRSH của hộ gia đình, cá nhân và đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

+ Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển CTRSH, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý CTRSH theo thẩm quyền; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vứt, đổ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định; trực tiếp xem xét, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH.

d. Chất thải nguy hại:

- Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Xây dựng khu vực tập kết chất thải tạm thời với diện tích khoảng 15m² tại góc nhà văn hóa phía Tây Nam để tập kết chất thải tạm thời. Khu vực tập kết tạm thời có mái che, hệ thống rãnh thoát nước để hạn chế nước mưa gây ngập lụt.

- Trách nhiệm của UBND thị trấn Bến Sung:

+ Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định cho người dân, để thu gom chất thải nguy hại chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.

+ Định kỳ 06 tháng/lần thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

+ Tại khu tập kết CTNH bố trí 6 thùng chứa các loại CTNH khác nhau về đặc tính có dung tích 110 lít, được dán nhãn cụ thể cho từng loại đặc tính (bao gồm 6 đặc cơ bản: Dung môi thải; Thuốc diệt trừ các loài gây hại; Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải, các linh kiện, thiết bị điện tử thải hoặc các thiết bị điện; Các loại dầu mỡ thải; Sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có thành phần nguy hại; Pin, ắc quy thải).

- Trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình:

Cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm thu gom, phân loại rác thải, đưa vào các thùng rác chứa CTNH tại khu tập kết CTNH của khu vực dự án.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
1	Công trình xử lý nước thải		
-	Hệ thống mương thoát nước mưa	Hệ thống	01
-	Hệ thống thoát nước thải	Hệ thống	01
-	Thiết bị xử lý tại chỗ Bastafat-F (công suất 100m ³ /ngày.đêm)	Hệ thống	01
2	Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn		
-	Khu tập kết chất thải tập trung (20m ²)	Khu	01
-	Xe chứa chất thải rắn, dung tích 0,5m ³ /xe	Xe	03
-	Thùng đựng chất thải rắn công cộng, dung tích 100lít	Thùng	24
-	Thùng chứa CTR nguy hại, dung tích 110 lít	Thùng	06
-	Thùng chứa chất thải trơ	Thùng	05

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.